

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hưng
2. Ông Dương Văn Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/HSST, ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

VT (tên gọi khác: Vi Văn TH), sinh năm 1985; Sinh, trú quán: Thôn MH 3, xã TA, huyện VB, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Ngọc T và bà Trương Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 04. Ngày 15/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; Ngày 17/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh LC xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; Ngày 11/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh LC xử phạt 05 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; Ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 54 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2017 đến ngày 16/11/2017 thì bị tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Triệu Văn H, Sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn NR, xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng: Ông Triệu Văn HO, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn NR, xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/11/2017, VT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Aiblade BKS: 24B 1548.89 đến nhà Triệu Văn HO thuộc thôn NR, xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Lúc này có ông Hòa và con trai là Triệu Văn H ở nhà. T ngồi nói chuyện với ông Hòa và anh H khoảng 10 phút thì T nhìn thấy tại đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aple, loại Iphone 5s màu trắng cùng với pin sạc dự phòng Safari3, model BTS-008C của anh H. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại cùng pin sạc dự phòng trên nên T nhờ anh H dắt hộ xe ra đường để đi về. Lợi dụng khi anh H dắt xe T đi đến đầu giường dùng tay phải cầm chiếc điện thoại và chiếc sạc dự phòng đút vào túi quần sau bên phải của mình rồi đi ra ngoài. Khi T thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại thì đã bị ông Hòa phát hiện, ông Hòa báo với anh H nên anh H kịp thời cùng một số người truy đuổi và bắt được VT, đưa T cùng toàn bộ tang vật đến trụ sở UBND xã TV để giải quyết.

Qua đấu tranh T khai: Khoảng đầu tháng 11/2017 T trộm cắp 01 xe mô tô màu đỏ (T không nhớ biển kiểm soát và loại xe và địa điểm trộm cắp xe). Sau đó T điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến nhà dân thuộc xã Chấn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, T để lại chiếc xe mô tô này lại và mượn chiếc xe mô tô BKS 25B-354.73 nhãn hiệu YAMAHA Siriu, sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô này đến nhà anh Nguyễn Văn Bách tại cây 27, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh LC. Tại đây T để lại chiếc xe BKS 25B-354.73 và mượn chiếc xe mô tô BKS 24B1 - 548.89 của nhà anh Bách để đi đến địa phận tỉnh Bắc Kạn với mục đích là để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/11/2017 thì đến nhà ông Triệu Văn HO trộm cắp điện thoại và pin sạc dự phòng của anh Triệu Văn H và đã bị phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo VT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại và pin sạc dự phòng mà T đã trộm cắp vào ngày 11/11/2017 của anh Triệu Văn H. Tại kết luận định giá tài sản số 36 ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aple, loại Iphone 5s màu trắng thời điểm T trộm cắp có giá là 2.990.000đ (*Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*); 01 sạc dự phòng Safari3, model BTS-008C có giá là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Quyết định trưng cầu định giá tài sản và kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 12/01/2018 trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Aple, loại Iphone 5s màu trắng và 01 sạc dự phòng Safari3, model BTS-008C cho chủ sở hữu là anh Triệu Văn H, anh H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 10/KSĐT-KT ngày 05/02/2018 truy tố bị cáo VT về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- VT, tên gọi khác: Vi Văn TH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt: Bị cáo VT từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (13/11/2017).

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw vỏ màu hồng bằng nhựa màu đen vàng để thi hành án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo VT nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo VT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 20 giờ 30 phút ngày 11/11/2017, tại nhà ông Triệu Văn HO thuộc thôn NR, xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, VT đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động và 01 pin sạc dự phòng của anh Triệu Văn H. Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp là 3.190.000đ (*Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a)

c) *Tái phạm nguy hiểm.*"

[4] Theo tinh thần của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi của các bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Do đó cần xét xử bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

[5] Xét Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là: *Tái phạm nguy hiểm* theo điểm c khoản 2 Điều 138/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw vỏ màu hồng bằng nhựa màu đen vàng là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến hành vi trộm cắp, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 24B1 - 548.89: Ngày 05/12/2007, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện huyện Bảo Thắng, tỉnh LC có công văn đề nghị thu giữ chiếc xe trên để phục vụ điều tra; Ngày 06/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh LC theo quy định;

- Đối với 01 ví bên trong có Giấy phép lái xe hạng A1 ; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Giàng Thị Dợ: Qua xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định đồ vật trên là của chị Nguyễn Thị Loan, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh LC. Ngày 12/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại cho chị Loan theo quy định.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Triệu Văn H đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo VT, tên gọi khác: Vi Văn TH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo VT, tên gọi khác: Vi Văn TH 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (13/11/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 46,47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw vỏ màu hồng bằng nhựa màu đen vàng để thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm